

...Kissinger: Sao VNCH không chết phớt đi cho rồi...



TT Thiệu: Kỵ Hoạch Tội Mất Bỏ Về Miền Nam

Khi chúng tôi hỏi thêm nữa về vụ 'beachhead' TT Thiệu giữ thích về: Mất kỵ hoạch tội mất bỏ bỏ về Miền Nam

Ông nói là vào lúc báo áp lực ký Hiệp định Paris, ông đã tranh đấu thành công để Mỹ không nhượng cam kết trên giấy tờ mà còn thiếp tục mất kỵ hoạch phòng thủ Miền Nam trong trường hợp báo tấn công. Kỵ hoạch này được báo bỏ mất tội đa. Ông chỉ nói sơ qua là điếu kiện Hoa Kỳ đặt ra để thi hành kỵ hoạch này là khi có tấn công tấn công, quân đội VNCH phải giữ được ít nhất là hai tuần để Washington có để thời gian sắp xếp. Trong cuốn hồi ký, Đại tướng Viên cũng viết về kỵ hoạch này (CVV, trang 81).

Để tìm hiểu cho rõ, ngày 10 tháng 10, 1985 chúng tôi đã phỏng vấn chính người có trách nhiệm trực tiếp thi hành kỵ hoạch này, đó là Tướng Đệ nhất Không lực Hoa Kỳ đóng ở Thái Lan, Tướng John W. Vogt. Trường hợp báo cáo cuộc phỏng vấn và các nguồn khác thì có thể tóm tắt như sau:

- Kỵ hoạch này báo đưa tiên được nói tới là do Tiến sĩ Henry Kissinger, khi ông họp với TT Thiệu vào ngày 19 tháng 10, 1972 để thuyết phục ông Thiệu ký Hiệp định Paris;
- Sau đó, nó được nhắc lại trong các văn bản do Trường trưởng Nixon gửi Trường trưởng Thiệu;
- Khi tiếp Phó Tá Trường trưởng Nguyễn Phú Đức tại Tòa Bạch Ốc ngày 29 tháng 11, 1972, TT Nixon cũng nhắc lại việc này.

Trong cuốn 'The Vietnam Peace Negotiations – Saigon's Side of the Story,' tiến sĩ Đức thuật lại:

"Rồi Trường trưởng Nixon nói với tôi: Hiệp định này chỉ là một miếng giấy. Điếu quan trọng là quyết tâm của chúng tôi yểm trợ các ông. Tôi cam kết với quý ông những điếu sau đây:

1. Quân viện và kinh viện cho Miền Nam sau Hiệp định;
2. Không lực Hoa Kỳ trên đóng tại Thái Lan và trên các chiến hạm sẽ tái oanh tạc trong trường hợp Cộng sản vi phạm hiệp định để tình báo của chúng tôi phát hiện ra;
3. Chúng tôi nhất quyết ủng hộ TT Thiệu;
4. Hoa Kỳ đã đi tới thông cảm với Liên Xô và Bắc Kinh là họ sẽ giữ gìn viện trợ cho Bắc Việt. Ông Đức hỏi: "Trên căn bản luật pháp nào Ngài có thể tái oanh tạc?" Trường trưởng Nixon: "Trên căn bản phi tôn trọng DMZ (vùng phi quân sự), tôn trọng ngừng chiến, và sẽ trung lập của Lào và Kampuchia."

Theo như sự sắp xếp thì Ngũ Giác Đài sẽ theo dõi các đơn vị, căn cứ của quân đội Bắc Việt. Bộ chỉ huy của kế hoạch là sự yểm trợ quân lực VNCH bằng không lực. Có bốn phần của kế hoạch này:

- Là chặn và cướp nhốt những mặt tiêu oanh từ phía Việt Nam;

- Sắp đặt sẵn sàng mặt 'Forward Air Control Team' (Đội Kiểm Không Tiến V) với những nhân viên nói tiếng Anh và đã làm việc cho Không lực Hoa Kỳ;

- Mặt đi đầu kiến thiết cho phía VNCH là khi bắt đầu công, quân lực VNCH phải có mặt để 7 từ 15 ngày để Washington có thể tiếp nhận (nhất là làm việc với Quốc Hội, có thể là trên căn bản những mặt tiếp xúc với TT Thiệu - là tác giả); và

- Thứ tiếp theo VNCH yêu cầu Hoa Kỳ can thiệp bắt đầu từ Bộ Tổng Tham Mưu VNCH từ TT Thiệu, từ phía Bộ chỉ huy Việt Nam, rồi từ Tòa Bạch Ốc.

Mặt hỗ trợ liên lạc với liên không lực Hoa Kỳ từ căn cứ ở Nakhon Phanom (Thái Lan) với lãnh đạo quân sự Miền Nam. Các tổ chức quân lực VNCH gồm Tổng Chỉ huy Không Quân và Tổng Chỉ huy các quân khu có thể trực tiếp liên lạc thông với Tổng ng Vogt. Tổng ng Vogt cũng được phép của Bộ Tổng Tham Mưu Liên Quân đi thăm các tổ chức tổ chức vùng của Việt Nam thông xuyên. Trong cuộc phỏng vấn chính Tổng ng Vogt đã kể lại là vào mùa hè 1973, mặt dù phía Martin nói với ông: "Tôi không nghĩ rằng sự hiện diện của mặt và thông 4 sao, người phải trách nhiệm để không thể của chiến tranh này, có lợi cho việc của tình hình tại đây. Do đó, ông chỉ được trả lời này nếu có lợi của tôi." Tổng ng Vogt vẫn có tiếp tục liên lạc, nhưng thay vì vào Miền Nam, ông mời các tổ chức lãnh sang gặp ông ở Thái Lan. Khi gặp, ông thông tin rằng "là Vogt còn ở đây và kế hoạch can thiệp vẫn được tiếp tục để chờ đợi những ngày để sẵn sàng đem ra thi hành khi cần thiết."

Chức năng mặt đi đầu kiến: 'khi bắt đầu công, phải tiếp xúc để ít nhất hai tuần'

Mặt trong những người hay được mời là Tổng ng Truong. Ông Truong cũng xác nhận với chúng tôi về việc này, và nói ông bay sang Thái Lan thông xuyên để được tiếp nhận tình hình, "Tổng ng Vogt luôn nói với tôi là 'vì việc dùng không lực Hoa Kỳ cần phải có Quốc Hội chấp thuận nên phải cần ít nhất là hai tuần để làm việc với Quốc Hội.'" Có nghĩa là khi có thông tin công, quân đội VNCH phải tiếp xúc ít nhất là hai tuần.

Sau 1975, khi bắt đầu kế hoạch này tôi mời người tiếp sao vào cuối năm 1974 - đầu 75, thông tin cho tôi có nghe thấy ông Thiệu nói từ mặt 'thông gian hai tuần cần thiết.' Từ Luân Đôn, ông Thiệu cũng tâm sự: "Lúc tôi ở Mỹ (gặp TT Nixon vào tháng 4, 1973 tại San Clemente, California), họ đã giúp thêm cho tiếp để kế hoạch này."

Trong mặt chuyện đi Washington, chính bản thân chúng tôi cũng đã ghé thăm căn cứ của Tổng Chỉ huy Thái Bình Dương (CINCPAC) ở Honolulu do Phó tá Quốc Phòng Eric von Marbod hướng

đến. Vào xem phòng tình hình, tôi thấy trang bị hỏa khí nặng hơn sức tôi, trên tường có nhiều bản đồ. Vị trí Nam thất lộ, với những bóng đèn xanh, đồ chụp liên lạc. Một nhân viên kiểm soát nghĩa sĩ cho tôi và các tùy viên phòng thám mà CINCPAC theo dõi, nhưng vì cá nhân tôi chỉ dự thì và nên để viên trưởng phòng quát nên không hỏi chi tiết về quân sự.

Xem như vậy, tôi có thể hiểu được là tại sao khi tôi hỏi TT Thiệu về lý do tại sao Đà Nẵng thì ông đã trả lời là ngoài việc cần thiết gian khổ sắp xếp lại quân đội, ông còn muốn giữ một 'base' ít nhất trong hai tuần theo kế hoạch mà đã đề ra, như vậy là để phòng hờ trường hợp Mỹ giải phóng là sẽ tiếp quản. Nhưng cuối cùng thì việc can thiệp là một hy vọng hão huyền và viên trưởng cũng bắt đầu.

Suy nghĩ còn lại của Ông thám thám Thiệu

Trong những cuộc đàm đạo với Ông thám thám Thiệu, riêng về vấn đề bà Huệ và tại sao Đà Nẵng, ông vẫn còn lưu tâm về một vài điều:

Lãnh Sự Mỹ ở Đà Nẵng Albert Francis

Ông Thiệu thực sự có vai trò của ông này liên hệ với việc Tổng thống Trùng Trùng ở Đà Nẵng. Tôi biết rất ít về quân sự và luôn ngỡ ngàng hỏi các tướng lĩnh về vấn đề này, nhất là Tổng thống Trùng Trùng vì ông rất ít tâm sự về việc chính trị. Nhưng có lần tôi nói chuyện với ông về việc này: "Tôi thấy ông thám thám có thể có một cái sao cái anh Francis (đúng ra thì ông Thiệu dùng chữ xưng hô khác) anh ta có tìm sát ông Trùng Trùng?" Ông nói như Trung tướng Trùng Trùng hỏi tôi mình và hỏi lại tôi hai lần: "Ông thám thám hỏi vậy hả?" Rồi ông nói sang chuyện khác. Như vậy, cũng có thể là ông Francis cũng đã nói với Tổng thống Trùng Trùng về thông tin của tình báo Mỹ là tình hình đã tuyệt vọng chung quanh Đà Nẵng, và đã gợi ý với ông là không nên can thiệp. Đây hoàn toàn là suy nghĩ của cá nhân tôi mà thôi vì tôi thấy nó cũng có thể giống như việc Địch sĩ Martin đã nói với TT Thiệu về tình hình nguy hiểm và tuyệt vọng chung quanh Sài Gòn vào ngày 21 tháng 4, 1975 khi ông gặp ông Thiệu để cố vấn ông nên tiếp tục. Ông Francis lại là người tin tưởng của Địch sĩ Martin.

Phó Địch sĩ Thoại cũng có việc là ông có trông thấy ông Francis đứng ở bên trái phía ngoài trailer của tướng Lân, Tướng TQLC. Khi ông bước vào trailer thì thấy tướng Trùng Trùng đang ngồi hút thuốc lá, nét mặt rất suy tư (HVKT, trang 237). Ngoài ra, khi ông Thoại trở về tại Căn cứ Hải Quân thì "Ông Francis cho tôi biết theo tin tức tình báo thì đến với Cộng sản đã bắt trí vùng Nam Ô và có lực lượng pháo kích nhắm vào Căn cứ Hải Quân vào khoảng 4 giờ sáng. Nhìn đứng ngoài tôi thấy tôi còn thấy tám giờ sáng họ bắt đầu chuyển binh di tản gia đình binh sĩ và nhân viên chuyển bắt họ trú ẩn tránh pháo. Sau đó ông Francis xin phép nghỉ ngơi cho ông và hai người cùng tháp tùng ông ra khu Hải Quân đang ở ngoài khơi" (HVKT, trang 239).

Sau này có lần Tổng thống Trùng Trùng cũng nói với chúng tôi về một người Mỹ khác: "Khoảng đầu tháng 3 (1975) người phóng cho ông Polgar (trở mặt trước CIA) có nói với tôi là: 'Cộng sản sẽ đánh tôi

tuyển Phan Rang rồi ngày 10 ngày.' Tôi hỏi tại sao anh biết trước thì anh ta xoay sang chuyện khác."

Khi tôi hỏi về ông Francis thì Thiệu Trung Nguyễn Khúc Bình, Tổng cục trưởng sát kiêm Giám đốc Trung ương Tình báo cũng nói: "Chính ông Francis có nói với tôi là ông ta đang ở Hà Nội cùng với bà vợ đến nghỉ ngơi nghỉ đã đến cục rồi và ngay Đà Nẵng và gặp Tổng trưởng."

Nhưng về ý kiến riêng của chúng tôi, cũng có thể là ông Francis đã đến cục chỉ để tiếp xúc trên là nên cần vận chuyển cho Tổng trưởng biết ý định tiếp xúc Đà Nẵng.

Giám mục Phạm Ngọc Chi

Về Đức Cha Phạm Ngọc Chi, Giám mục Đà Nẵng, ông Thiệu Trung Nguyễn cũng cần vận chuyển Tổng trưởng không nên gọi Đà Nẵng. Về việc cần vận chuyển của hai Giám mục Chi và Nguyễn Kim Điền (Huân), ông Thọ cũng ghi:

"Không ai có thể biết trước quy định của Đà Nẵng của Tổng trưởng có thể như những buổi hai vị lãnh đạo tôn giáo hay không, nhưng có một điều là khi Tổng trưởng nói chuyện với Tổng trưởng Thiệu Trung vào đêm 28 tháng 3, cho thấy rõ là ông Thiệu Trung biết trước vì ông vận nghĩ là lúc Tổng trưởng ta đến sẽ gặp Đà Nẵng và có thể cũng vì biết trước nên Tổng trưởng không cho Tổng trưởng một chút thời gian thoát..." (HVKT, trang 288).

[Ông Thọ cũng ghi thêm là Tổng trưởng có xác nhận với ông là "không" ngày 2/11/2006].

Ông Thọ cũng trích dẫn sách của Trung tướng Lâm Quang Thi (Tổng cục phó Quân đoàn I) là "Đức cha Chi như Tổng trưởng Thiệu Trung nói cho Tổng trưởng là ĐC Chi xin Tổng trưởng biết ý định phòng thủ thành phố Đà Nẵng vì làm như vậy, thành phố Đà Nẵng sẽ bị tiêu diệt một cách vô ích và sẽ gây chết chóc cho dân Đà Nẵng cũng như đến bào tử nên tất cả các tình hình khác..." (HVKT, trang 234).

Nếu không tái phân trí?

Đội trưởng Viên nhận xét rằng nếu không có tái phân trí thì Miền Nam đã có nhiều cơ hội hơn, vì "không có kế hoạch đó, có lẽ quân đội chúng ta không tan rã nhanh như vậy." Tuy nhiên, ông cho rằng "đó là cái nhìn về phương diện quân sự trong giai đoạn ngắn hạn." Về lâu dài hơn, khả năng VNCH có thể chịu áp lực hay không là còn tùy vào số quân viện, và ông đi tới kết luận: "Một số thời điểm không thể chối cãi là quân đội VNCH sẽ hết đạn và nhiên liệu vào tháng 6, 1975 nếu không nhận được số quân viện như trước. Và một quân đội sẽ không thể nào chiến đấu nếu không có những trang bị cần thiết để chiến đấu" (CVV, trang 134). Như vậy về cơ bản, VNCH không những đã không nhận được quân viện như trước mà Quốc hội Hoa Kỳ lại còn tiến hành tịch thu các cơ sở quân viện.

Bởi vậy cuối cùng cũng vẫn là vấn đề hốt pho pho ng tìn chi n đ u. Và cũng hốt c tìn, m t s vi c mà chúng tôi đã ghi trong cuốn KĐMTC là vào năm 1974 thì Chính phủ Sài Gòn cũng đã s p h t ngân kho n đ tr l o ng cho lính, vì t tài khóa 1975, Quốc hội Hoa Kỳ đã không cho phép đ c t p t c s đ ng tìn t Qu Đ i Giá (Counterpart Fund) đ tài tr cho ngân sách qu c phòng và ngân sách c nh sát n a. Qu này là kho n tìn đ ng Vi t Nam phát xu t t tìn bán đ nh p c ng và t vi n tr M , nó là thu nh p quan tr ng nh t c a ngân sách qu c phòng. Nh v y thì ch c đ n đ n r i VNCH cũng ph i gi i ngũ! (xem KĐMTC, trang 213-215).

Vì b i c nh y và khi màn chót c a t n bi k ch đã b t đ u h , v n đ t th hay không t th , xét cho cùng thì cũng ch c n m t ý nghĩa h t s c t ng đ i. Vì khi đã h t đ n và h t tìn thì không th nào c m c đ c lâu.

Có th là c chính phủ Ford cũng mu n k t thúc cho l đ M kh i b liên l y. N u Đà Nẵng c kéo dài thì M s có áp l c ph i can thi p. Có l vì v y nên khi v a đ c tin m t Đà Nẵng thì Ngoại trưởng Kissinger đã th dài mà than vãn: “Sao chúng (VNCH) không ch t ph c đi cho r i.”

Chúng tôi không ph i là nhà quân s , nh ng khi ghi l i nh ng dòng này cũng nghĩ r ng có th là T ng th ng Thi u đã ch th đúng v m t chi n l c vì ba lý do nh đ c p trên đây. M t khác, T ng Tr ng đã hành đ ng theo khía c nh chi n thu t:

- th nh t, cán cân quân s đã l ch h n v phía B c Vi t;
 - th hai trung ng không còn quân và pho ng tìn nào đ y m tr ông n a;
 - th ba, đoàn ng i di t n t Hu và Qu ng Tr tr vào Đà Nẵng đã tr nên h n lo n, tràn ng p thành ph (m t thành ph v i m t n a tri u dân gi đây đã lên g n hai tri u); và
 - th t , cũng ch ng th y m t T ng Vogt đầu và ông không hy v ng gì Hoa k s t p vi n nh lúc ông l y l i Qu ng Tr .
- Do đó chúng tôi cho r ng T ng Tr ng đã quy t đ nh không t th Đà Nẵng vì có t th cũng không đ c lâu mà l i còn ph i ch u cái c nh tàn phá khôn l ng.

Đi u này thì chính T ng th ng Thi u cũng đã xác nh n v i chúng tôi: “N u không có thêm quân vi n thì có gì Đà Nẵng cũng ch ng đ c bao lâu.” Và sau 1975 thì liên l c gi a hai ng i t t đ p. T ng Tr ng có ghé thăm TT Thi u Luân Đôn và TT Thi u cũng hay nh c đ n T ng Tr ng. Lúc chúng tôi g p l i ông Thi u l n đ u ông còn mua hai cái cà v t g i tôi đ a v thăm ông Tr ng (nh đã thu t l i trong Ch ng 1). Sau này trong th t ông cũng hay nh c: “Cho tôi g i l i thăm Tr.T.Tr ng và gia đình” (xem th c a T ng th ng Thi u đ ngày 18/2/1981).

Chúng tôi nghĩ r ng, n u nhìn theo chi u dài c a l ch s thì có th là c hai đi u đã có lý do riêng c a mình. Và gi đây, hai v t l nh cao c p y c a quân l c VNCH đã g p nhau t gi i bên kia, h có th b t tay nhau cho th t ch t mà không còn ph i “mang n ng m t ni m đau

Đà Nẵng Và Những Di Sản 35 Năm Trở Lại (II):

Tác Giả: Nguyễn Tiến Hoàng

Thứ Năm, 01 Tháng 7 Năm 2010 07:28

gồm những tâm can” nhà.